

Số: /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Hang Trai
tại xã Hoà Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(nay là xã Văn Lãng, tỉnh Thái Nguyên)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Mạnh Hải Dương tại Văn bản số 15/CV-MHD ngày 15/12/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 740/TTr-SNNMT ngày 18/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Hang Trai tại xã Hoà Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Văn Lãng, tỉnh Thái Nguyên) (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Mạnh Hải Dương (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Văn Lãng, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác Mỏ đá vôi Hang Trai, xã Hoà Bình, huyện Đồng Hỷ của Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại Tân An Phú tại Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng; UBND xã Văn Lãng và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Công Thương;
- Sở Xây dựng;
- UBND xã Văn Lãng;
- Công ty Cổ phần Mạnh Hải Dương;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Manhpn/12/25_MC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Hang Trai
tại xã Hoà Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
(nay là xã Văn Lãng, tỉnh Thái Nguyên)
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án xây dựng công trình khai thác mỏ đá vôi Hang Trai tại xã Hoà Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Văn Lãng, tỉnh Thái Nguyên).

- Địa điểm thực hiện: Xã Văn Lãng, tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Mạnh Hải Dương.

1.2. Quy mô, công suất

- Tổng diện tích sử dụng đất 9,65ha, trong đó: Diện tích khu khai thác 4,11ha và diện tích khu phụ trợ 5,54ha (nằm ngoài diện tích khu vực khai thác).

- Công suất khai thác: 150.000m³ đá nguyên khối/năm.

- Thời hạn hoạt động của dự án: 10,5 năm kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh (theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1493/QĐ-UBND ngày 20/5/2025).

1.3. Công nghệ khai thác, chế biến

- Quy trình khai thác: Khai thác từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, khai thác theo lớp bằng kết hợp với lớp xiên, vận tải trực tiếp bằng ô tô. Dự án được thiết kế khai thác theo 2 mức gồm: (1) Khai thác từ mức +244 đến mức +200 (Khai thác trong 01 năm); (2) Khai thác từ mức +200 đến mức +80 (Khai thác trong 8,0 năm từ năm thứ 02 đến hết năm thứ 9).

- Công nghệ khai thác đá: Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan nổ mìn, dùng máy xúc chuyển và ô tô chuyển đá từ chân tuyến về khu vực chế biến, khai thác theo lớp bằng kết hợp với lớp xiên, vận tải trực tiếp bằng ô tô.

- Công nghệ chế biến đá: Đá sau nổ mìn được đưa vào nghiền và sàng phân loại kích cỡ khác nhau, đá trên sàng có kích thước lớn hơn 300mm, đá dưới sàng được sàng phân cấp thành 3 nhóm sản phẩm với kích cỡ đá hộc (từ 120-300mm), đá 4x6 (40-60mm) và đá ba (60-120mm). Đá hộc kích thước >300mm được đưa vào máy kẹp hàm, lên băng tải vào buồng búa. Đá 60-120mm cũng đưa vào buồng búa. Sản phẩm sau buồng búa xuống sàng phân loại thành các loại sản phẩm đá 0,5cm; 1x2cm; 2x4cm; đá mặt; base và subbase.

1.4. Phạm vi

1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình phục vụ sản xuất và phụ trợ

+ Các công trình giữ nguyên tiếp tục sử dụng: 01 hệ thống nghiền đá, công suất 150m³ đá nguyên liệu/giờ; 01 nhà bảo vệ, giao ca 11m²; 01 nhà vận hành 7m²; 01 nhà kho vật tư 19m²; 01 lán bắn mái tôn để máy khoan ép hơi phục vụ công tác khoan 20m²; 01 lán bắn mái tôn làm xưởng cơ khí 36m²; 01 nhà để vật tư máy ép khoan hơi 11m²; 01 trạm biến áp 560KVA; 01 bãi chứa tạm phía Đông Nam 1.500m²; 01 bãi chứa đá nguyên khai và đường công vụ 1.500m²; 01 bãi chứa đá thành phẩm sau chế biến 18.800m²; 01 nhà kho vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) 54,36m²; 01 nhà cấp phát VLNCN + đo điện trở kíp và chứa dụng cụ Phòng cháy chữa cháy (PCCC) 13,5m²; 01 bể nước PCCC 10,5m³; 01 bể cát 1,5m³; 01 tuyến đường vận chuyển nội bộ vào mỏ 4.760m²; 01 tuyến đường lên vị trí mở vỉa mức +240m dài 425m (không thực hiện cải tạo, sửa chữa); 01 bể chứa nước mưa và nước giếng khoan phục vụ quá trình phun sương, đập bụi 10m³.

+ Công trình đầu tư mới: 01 hệ thống nghiền đá, công suất 250m³ đá nguyên liệu/giờ; 01 văn phòng 70m²; 02 container sử dụng làm văn phòng làm việc; 03 nhà vệ sinh di động; 03 təc nhựa, 2m²/təc; 01 lán bắn mái tôn để máy khoan ép hơi phục vụ công tác khoan 20m²; 01 trạm cân 120 tấn; 01 nhà điều hành trạm cân 14m²; 01 trạm biến áp 560KVA.

- Công trình, thiết bị bảo vệ môi trường gồm:

+ Công trình hiện có giữ nguyên để tiếp tục sử dụng: 01 xe tưới nước giảm bụi; mương thu nước mưa (mương đất, kích thước 0,5m x 0,4 x 150m; mương xây: rộng 0,5m x 0,4m x 250m; 14 hồ lắng 1m³); 01 hệ thống phun sương đập bụi cho hệ thống nghiền sàng hiện có công suất 150m³ đá nguyên liệu/giờ; 01 bể lắng nước mưa chảy tràn 80m³; 01 kho chứa chất thải nguy hại 7m².

+ Công trình đầu tư mới: 01 hệ thống phun sương đập bụi cho hệ thống nghiền sàng đầu tư mới công suất 250m³ đá nguyên liệu/giờ; 03 nhà vệ sinh di động.

1.4.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoàn thiện thủ tục đất đai diện tích 0,86ha (gồm: Khu vực phụ trợ 0,69ha; khu vực khai thác 0,17ha).

- Hoạt động thi công xây dựng công trình công trình phục vụ sản xuất, công trình phụ trợ và công trình bảo vệ môi trường đầu tư mới.

- Hoạt động khai thác, bốc xúc, chế biến và vận chuyển đá.

- Hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác.

1.4.3. Phạm vi báo cáo đánh giá tác động

Đánh giá tác động môi trường của dự án theo các giai đoạn thi công xây dựng, khai thác và hoàn phục môi trường mỏ trên phạm vi diện tích 9,65ha gồm: Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường của dự án liên quan đến chất thải, không liên quan đến chất thải và các sự cố môi trường theo quy định, đồng thời đề xuất các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải, giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Tổng hợp thông tin chung về quy mô và các hạng mục công trình của dự án:

TT	Tên hạng mục	Theo ĐTM	Hiện trạng	Dự án nâng công suất	Ghi chú
1	- Diện tích sử dụng đất (ha)	11,78	9,65	9,65	Giữ nguyên không thay đổi diện tích sử dụng đất, khai thác và khu vực phụ trợ.
	+ Khu vực khai thác (ha)	7,8	4,11	4,11	
	+ Khu vực phụ trợ (ha)	3,98	5,54	5,54	
2	Công suất khai thác (m ³ đá nguyên khối/năm).	50.000	50.000	150.000	Tăng công suất khai thác.
3	Thời gian hoạt động (năm).	39,5 năm	20 năm	10,5 năm	Do dự án nâng công suất khai thác từ 50.000m ³ /năm lên 150.000m ³ /năm.
4	Dây chuyền nghiền, sàng chế biến đá.	01 dây chuyền, công suất 150 m ³ đá nguyên liệu/giờ	01 dây chuyền, công suất 150 m ³ đá nguyên liệu/giờ	01 dây chuyền, công suất 250 m ³ đá nguyên liệu/giờ	- Tiếp tục sử dụng 01 dây chuyền công suất 150m ³ đá nguyên liệu/ giờ. - Đầu tư mới 01 dây chuyền, công suất 250m ³ đá nguyên liệu/giờ.
5	Sản phẩm.	- Đá hộc - Đá 4x6 - Đá 2x4 - Đá 1x2 - Đá base	- Đá hộc - Đá 4x6 - Đá 2x4 - Đá 1x2 - Đá base	- Đá mặt - Đá 4x6 - Đá 2x4 - Đá 1x2 - Đá base, đá subase	Bổ sung đá mặt và đá subase
6	Các hạng mục công trình:				
-	Bể chứa cho quá trình phun sương, dập bụi	40m ³	10m ³	Giữ nguyên công trình theo hiện trạng	Tiếp tục sử dụng

TT	Tên hạng mục	Theo ĐTM	Hiện trạng	Dự án nâng công suất	Ghi chú
-	Bể chứa nước sinh hoạt	10m ³	10m ³	03 téc nhựa, 2m ³ /cái	Phá dỡ vì không đảm bảo khoảng cách trong quá trình nổ mìn giai đoạn nâng công suất.
-	Bãi chứa tạm phía Đông Nam	1.500m ²	1.500m ²	Giữ nguyên công trình theo hiện trạng	Tiếp tục sử dụng
-	Nhà văn phòng mở, nhà ở công nhân và nhà ăn	270m ²	270m ²	70m ²	Phá dỡ công trình hiện trạng diện tích 270m ² , công trình dự án nâng công suất diện tích 70m ² tại vị trí mới do công trình hiện trạng không đảm bảo khoảng cách an toàn nổ mìn giai đoạn nâng công suất khai thác.
-	02 Nhà tắm + 02 nhà vệ sinh	Không đề xuất	10m ²	03 nhà vệ sinh di động	
-	Phòng làm việc Giám đốc và Phó Giám đốc	Không đề xuất	Không đề xuất	02 container	Lắp đặt bổ sung
-	Nhà bảo vệ, giao ca	60m ²	11m ²	11m ²	Tiếp tục sử dụng
-	Nhà vận hành	Không đề xuất	7m ²	7m ²	
-	Nhà kho vật tư	Không đề xuất	19m ²	19m ²	
-	Bãi chứa đá nguyên khai và đường công vụ	1.500m ²	1.500m ²	1.500m ²	
-	Mặt bằng lắp đặt 01 hệ thống nghiền sàng, phân loại các sản phẩm đá	10.000m ²	10.000m ²	20.000m ²	Bố trí khu vực lắp đặt thêm 01 hệ thống nghiền sàng đá, công suất 250.000m ³ đá nguyên liệu/giờ.
-	Bãi chứa đá thành phẩm sau chế biến	Không đề xuất	18.800m ²	18.800m ²	Tiếp tục sử dụng
-	Mặt bằng khu vực kho chứa vật liệu nổ có diện tích, bao gồm:	Không đề xuất	1.450m ²	1.450m ²	
+	01 nhà kho vật liệu nổ công nghiệp	40m ²	54,36m ²	54,36m ²	
+	01 nhà cấp phát VLNCN + đo điện trở kíp và chứa dụng cụ PCCC	Không đề xuất	13,5m ²	13,5m ²	
+	01 Bể nước PCCC	Không đề xuất	10m ²	10m ²	

TT	Tên hạng mục	Theo ĐTM	Hiện trạng	Dự án nâng công suất	Ghi chú
+	01 Bể cát	Không đề xuất	1,5m ²	1,5m ²	
-	Đường vận chuyển nội bộ vào mỏ	Không đề xuất	4.760m ²	4.760m ²	
-	Tuyến đường vận chuyển thiết bị lên vị trí mở vỉa	Không đề xuất	Dài khoảng 425m, rộng trung bình 2,5m.	Dài khoảng 425m, rộng trung bình 2,5m.	
-	01 lán bắn mái tôn để máy khoan ép hơi phục vụ công tác khoan	Không đề xuất	20m ²	40m ²	Xây dựng thêm 01 lán 20m ²
-	01 lán bắn mái tôn làm xưởng cơ khí phục vụ công tác sửa chữa máy móc thiết bị	Không đề xuất	36m ²	36m ²	Tiếp tục sử dụng
-	01 nhà để vật tư máy khoan ép hơi	Không đề xuất	11m ²	11m ²	
-	01 trạm cân 120 tấn kiểm soát đầu ra (bán hàng qua cân)	Không đề xuất	Không đề xuất	120 tấn	Lắp đặt mới phục vụ quá trình nâng công suất của mỏ lên 150.000m ³ /năm
-	01 nhà điều hành trạm cân	Không đề xuất	Không đề xuất	14m ²	
-	Trạm biến áp	01 TBA công suất 560KVA	01 TBA công suất 560KVA	Giữ nguyên TBA công suất 560KVA; đầu tư thêm TBA công suất 560KVA	

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoàn thiện thủ tục đất đai diện tích 0,86ha/9,65ha (gồm: khu vực phụ trợ 0,69ha; khu vực khai thác 0,17ha).

- Hoạt động xây dựng các công trình của dự án, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, sinh khối thực vật, nước mưa chảy tràn...

- Hoạt động khai thác mỏ, bóc xúc, chế biến và vận chuyển đá vôi có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể gồm:

+ Hoạt động khai thác và vận chuyển đá ra khỏi khu vực khai thác phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ hoạt động khoan nổ mìn, từ máy móc, phương tiện khai thác và phương tiện vận chuyển; phát sinh đất lẫn đá cần thu gom, quản lý.

+ Hoạt động bốc xúc, nghiền sàng, chế biến đá vôi phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến công nhân và các đối tượng xung quanh.

+ Hoạt động vận chuyển đá ra ngoài phạm vi công trình ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực do mật độ hoạt động vận chuyển cao làm gia tăng nguy cơ ùn tắc giao thông và xuống cấp các tuyến đường giao thông xung quanh khu vực dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân phục vụ khai thác, chế biến đá vôi phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt và phát sinh chất thải nguy hại (CTNH) có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

+ Nguy cơ rủi ro, sự cố gây mất an toàn do nổ mìn trong khai thác và từ quá trình vận hành dây chuyền nghiền, sàng, chế biến đá vôi...

- Hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Di dời trạm cân, dây chuyền nghiền sàng chế biến đá; phá dỡ công trình phụ trợ; phủ đất; san gạt mặt bằng khu vực phụ trợ, lấp hố lũng nước mưa, khu vực xung quanh không thuộc diện tích cấp phép của mỏ thực hiện khơi thông dòng chảy, nạo vét 500m mương thoát nước... phát sinh bụi, khí thải, ồn, rung, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, CTNH nếu không được thu gom, xử lý có khả năng tác động xấu đến môi trường khu vực.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $1,62\text{m}^3/\text{ngày}$ (gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng $0,45\text{m}^3/\text{ngày}$ và nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại mỏ hiện trạng khoảng $1,17\text{m}^3/\text{ngày}$); thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD_5 , COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $1,8\text{m}^3/\text{ngày}$ (có thành phần, tính chất tương tự giai đoạn thi công, xây dựng).

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $0,6\text{m}^3/\text{ngày}$ (có thành phần, tính chất tương tự giai đoạn thi công, xây dựng).

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Bụi, khí thải từ hoạt động thi công xây dựng bổ sung công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển phục vụ thi công; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khoan nổ mìn, bốc xúc, vận chuyển; thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂...

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khoan nổ mìn, bốc xúc, vận chuyển và nghiền, sàng chế biến đá vôi; thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂...

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Bụi, khí thải từ hoạt động tháo dỡ công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị phục vụ san gạt, đào hố trồng cây, vận chuyển phục vụ cải tạo, phục hồi môi trường; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 5kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp... Cán bộ, công nhân làm việc tại mỏ hiện trạng không ăn ở sinh hoạt tại mỏ nên không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

+ Chất thải rắn từ quá trình thi công như gạch, vữa, đầu mẫu sắt, thép,... khoảng 0,7 tấn (bình quân khoảng 35kg/ngày).

+ Chất thải rắn sinh hoạt của mỏ hiện trạng khoảng 18kg/năm.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án khoảng 20kg/ngày, thành phần chủ yếu là các loại bao bì, vỏ chai lọ.

+ Bùn từ nạo vét mương thoát nước mưa phát sinh khoảng 100kg/6 tháng

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt và chất thải, vật liệu phá dỡ...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng không đáng kể, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải với khối lượng phát sinh khoảng 5kg/20ngày.

+ Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của mỏ hiện trạng khoảng 42kg/năm, thành phần chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải....

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 100 kg/năm, thành phần chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu; dầu mỡ thải; pin, ắc quy thải....

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường không đáng kể, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải với khối lượng phát sinh khoảng 2kg.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công và vận chuyển ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh dự án.

+ Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động nổ mìn, hoạt động của các phương tiện, máy móc phục vụ khai thác, vận chuyển đá vôi.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động nổ mìn, hoạt động của các phương tiện, máy móc phục vụ khai thác, vận chuyển, chế biến đá vôi.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị phục vụ cải tạo phục hồi môi trường.

3.4. Các tác động khác

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là đất đá tự nhiên do quá trình khai thác, chất rắn lơ lửng.

+ Xuống cấp, ùn tắc các tuyến đường giao thông do hoạt động phục vụ thi công, vận chuyển đá ra ngoài phạm vi công trình với mật độ cao.

+ Các rủi ro, sự cố từ quá trình thi công: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

+ Nguy cơ rủi ro, sự cố gây mất an toàn do khoan nổ mìn trong khai thác đá vôi hiện trạng...

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Nguy cơ rủi ro, sự cố gây mất an toàn do nổ mìn trong khai thác và từ quá trình vận hành dây chuyền nghiền, sàng, chế biến đá vôi.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng: Sử dụng 02 nhà vệ sinh hiện có và 02 bể tự hoại, tổng dung tích 10m³.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Đầu tư mới 03 nhà vệ sinh di động tại khu vực công trường và khu văn phòng, định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Tiếp tục sử dụng 03 nhà vệ sinh di động của dự án đến khi kết thúc quá trình đóng cửa mỏ; cuối cùng sẽ vận chuyển tận dụng cho công trình dự án khác của Công ty.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Quản lý hệ thống thu gom, thoát nước thoát nước mưa; đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công và vận hành dự án.

+ Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của dự án được thu gom, xử lý tại 03 nhà vệ sinh di động, định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định; tuyệt đối không xả nước thải chưa được xử lý đáp ứng quy chuẩn ra môi trường.

+ Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng:

+ Khi thực hiện thi công, lắp đặt thực hiện phun nước giảm bụi trên công trường thi công (sử dụng 01 xe tưới nước của mỏ hiện có).

+ Thực hiện khai thác theo đúng thiết kế mỏ được cơ quan có thẩm quyền thẩm định; áp dụng phương pháp nổ mìn vi sai kíp điện, sử dụng thuốc nổ theo hồ sơ thiết kế, nổ mìn làm nhiều lần trong khung giờ nổ mìn đã đăng ký với cơ quan nhà nước để giảm thiểu phát tán bụi và khí thải từ hoạt động khai thác mỏ hiện trạng.

+ Sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; thực hiện che chắn thùng xe khi tham gia giao thông; đảm bảo mật độ vận chuyển, thời gian vận chuyển phù hợp với điều kiện thực tế hạ tầng giao thông và đời sống sinh hoạt của người dân khu vực. Tưới nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển khoảng 3-5km từ dự án. Sử dụng 02 hệ thống phun sương, giảm bụi từ hoạt động chế biến (tại các công đoạn phễu cấp liệu, đầu các băng tải, khu vực buồng búa, máy nghiền, sàng).

+ Duy trì cây xanh diện tích 500m² và tiếp tục trồng bổ sung cây xanh xung quanh khu vực mỏ khoảng 300m².

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

+ Tiếp tục duy trì áp dụng các biện pháp giảm thiểu khí bụi hiện đang áp dụng tại dự án hiện trạng.

+ Tiếp tục duy trì 01 hệ thống phun sương dập bụi và lắp đặt mới 01 hệ thống phun sương dập bụi tại 02 dây chuyền nghiền sàng, chế biến đá với quy trình như sau: Bể chứa nước → Bơm công suất 1,2 kW → Hệ thống phun gồm: 08 đầu béc phun bố trí tại phễu cấp liệu, đầu các băng tải, khu vực buồng búa, máy nghiền, đường kính ống nước mỗi béc phun 32mm, lưu lượng phun Q=10-20lít/h, cột áp P=2-2,5atm; phun nước giảm bụi trên mặt bằng công nghiệp bằng 01 xe tưới nước hiện có.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Chủ yếu duy trì biện pháp giảm thiểu khí, bụi bằng tưới nước và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân đến khi kết thúc đóng cửa mỏ.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Chủ yếu duy trì biện pháp giảm thiểu khí, bụi bằng tưới nước và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân đến khi kết thúc đóng cửa mỏ.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng dự án.

+ Tiến hành trồng cây xanh với mật độ theo quy định và vị trí thích hợp để tạo cảnh quan và hạn chế bụi, tiếng ồn ra môi trường xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, CTNH

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

+ Trang bị các thùng chứa rác thải sinh hoạt có nắp đậy tại khu vực phụ trợ và hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Nạo vét định kỳ hồ lắng nước mưa với tần suất bình quân 06 tháng/lần hoặc theo thực tế phát sinh.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Duy trì các công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường đến khi kết thúc đóng cửa mỏ; cuối cùng sẽ tiến hành phá dỡ công trình, hoàn phục môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân định, phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng: Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng được thu gom, lưu chứa cùng với chất thải nguy hại phát sinh tại dự án hiện trạng; mỏ đã bố trí các thùng chứa loại 200 lít, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo đúng quy định; 01 kho chất thải nguy hại khoảng 7m² và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Tiếp tục duy trì áp dụng các biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH đang áp dụng tại dự án hiện trạng.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Duy trì các công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại đến khi kết thúc đóng cửa mỏ; cuối cùng sẽ tiến hành phá dỡ công trình, hoàn phục môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đảm bảo kho lưu chứa CTNH của dự án được thiết kế theo đúng quy định; thực hiện phân định, phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ CTNH phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng:

+ Sử dụng các thiết bị thi công đạt kiểm định chất lượng theo yêu cầu; ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

+ Tuân thủ thời gian làm việc theo quy định; hạn chế tập trung các thiết bị làm việc cùng lúc tại công trường.

+ Thực hiện đúng quy trình, quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động nổ mìn khai thác.

+ Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

+ Duy trì cây xanh và tiếp tục trồng bổ sung cây xanh xung quanh khu vực mỏ.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Tiếp tục duy trì các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung hiện đang áp dụng tại dự án hiện trạng.

+ Đối với dây chuyền nghiền, chế biến đá thực hiện định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc hoạt động đúng quy trình kỹ thuật; che chắn xung quanh các thiết bị, máy móc phát sinh ồn, rung khu vực chế biến đá.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Duy trì các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đến khi kết thúc đóng cửa mỏ.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung đến hết 31/12/2026. Từ 01/1/2027 tuân thủ QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng:

+ Bố trí rãnh thu nước mưa, định hướng dòng chảy nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo thành phần ô nhiễm ra môi trường tại khu vực thi công; duy trì hệ thống mương thoát nước mưa khu vực phụ trợ hiện trạng có kích thước (mương đất, kích thước 0,5m x 0,4m x 150m; mương xây: rộng 0,5m x 0,4m x 250m; 14 hồ lắng 1m³); định kỳ nạo vét, khơi thông rãnh thoát nước hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo thành phần ô nhiễm ra môi trường.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động vận chuyển của dự án.

+ Đối với rủi ro, sự cố: Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định QCVN 01:2021/BCT. Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy và quy trình kỹ thuật vận hành máy móc, thiết bị phục vụ khai thác đá vôi; lập biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định...

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

+ Duy trì hệ thống mương thoát nước mưa khu vực phụ trợ hiện trạng có kích thước (mương đất, kích thước 0,5m x 0,4m x 150m; mương xây: rộng 0,5m x 0,4m x 250m; 14 hồ lắng 1m³).

+ Duy trì việc nạo vét, khơi thông rãnh thoát nước hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo thành phần ô nhiễm ra môi trường.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công, vận chuyển của dự án.

+ Đối với rủi ro, sự cố: Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định; tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy và quy trình kỹ thuật vận hành máy móc, thiết bị; lập biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định; phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ các hoạt động của dự án làm ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân khu vực.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Duy trì các biện pháp giảm thiểu nêu trên đến khi kết thúc đóng cửa mỏ.

4.5. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

4.5.1 Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

Theo thiết kế khai thác của mỏ là khai thác lộ thiên, khẩu theo lớp dốc đứng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, cao độ kết thúc khai thác tại cốt +80 cao hơn so với mặt bằng tự nhiên địa hình khu vực xung quanh. Trên cơ sở thiết kế khai thác của mỏ và mục đích sử dụng mặt bằng khu vực dự án sau khai thác, yêu cầu cải tạo phục hồi môi trường theo quy định hiện hành, Chủ dự án đã đề xuất kế hoạch cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác cụ thể như sau:

- Khu vực khai thác 4,11ha: Thực hiện cải tạo trên phần diện tích 2,9ha (gồm: 1,07ha tại cao độ +80m và 1,83ha tại cao độ +60m, còn lại là các sườn tầng khai thác): Đổ đất màu; trồng và chăm sóc cây xanh 3 năm đầu sau đó bàn giao lại cho địa phương quản lý.

- Khu vực mặt bằng chế biến, bãi tập kết đất đá và phụ trợ 5,54ha: Thực hiện cải tạo trên phần diện tích 3,84ha (có cao độ tại mức +60m, có địa hình bằng với địa hình tự nhiên khu vực xung quanh); còn lại 1,7ha (có cao độ tại mức +80 đến mức +160m, có địa hình cao hơn khu vực xung quanh và là sườn tầng) giữ nguyên hiện trạng; tháo dỡ, di dời máy móc thiết bị của dây chuyền chế biến đá chuyển đến dự án khác của Công ty để sử dụng; tháo dỡ các công trình phụ trợ trên mặt bằng; lấp hố lũng dung tích lần lượt là 80m³; san gạt toàn bộ mặt bằng với diện tích 3,84ha; trồng và chăm sóc cây xanh 3 năm đầu sau đó bàn giao lại cho địa phương quản lý.

- Khu vực ngoài phạm vi dự án: Nạo vét 500m mương thoát nước nằm ngoài phạm vi dự án.

4.5.2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ

- Tổng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) là: 3.907.530.000 đồng.

- Chủ dự án đã thực hiện ký quỹ tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Thái Nguyên đến hết năm 2025 (gồm 16 lần nộp) với tổng số tiền: 888.229.979 đồng.

- Tổng số tiền còn lại phải ký quỹ là: 3.019.300.000 đồng.

- Số lần ký quỹ: 9 lần. Trong đó:

+ Số tiền ký quỹ lần đầu: 754.825.000 đồng. Thời điểm ký quỹ: Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày được phê duyệt phương án.

+ Ký quỹ từ lần thứ hai trở đi với số tiền là: 283.059.375 đồng. Thời điểm ký quỹ: Trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và phòng chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong quá trình thi công xây dựng, quá trình hoạt động và hoàn phục môi trường:

- Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí, giám sát tiếng ồn, độ rung; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; giám sát rủi ro, sự cố từ các hoạt động của dự án.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, khai thác.

- Tổ chức khai thác theo đúng phạm vi ranh giới, diện tích, trữ lượng được cơ quan có thẩm quyền cho phép; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ cho hoạt động khai thác mỏ, đặc biệt là vấn đề đảm bảo khoảng cách an toàn khi nổ mìn đến khu dân cư và các đối tượng xung quanh.

- Xây dựng phương án, kế hoạch, lộ trình khai thác, vận chuyển đảm bảo không gây ảnh hưởng đến các đơn vị sản xuất, khu dân cư xung quanh dự án và hoạt động giao thông của khu vực, nhất là khi đi qua các khu dân cư trong giờ cao điểm và thời gian cao điểm.

- Thiết lập hệ thống biển báo khu vực thi công, khai thác và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công, khai thác của dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, khai thác; quá trình vận chuyển đá thành phẩm đi tiêu thụ phải đảm bảo đúng tải trọng phù hợp tải trọng tuyến đường theo quy định; che chắn thùng xe; đảm bảo mật độ vận chuyển, thời gian vận chuyển phù hợp với điều kiện thực tế hạ tầng giao thông và đời sống sinh hoạt của người dân khu vực.

- Bố trí hồ lắng nước mưa để định hướng dòng chảy trong quá trình khai thác nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo thành phần ô nhiễm ra môi trường. Theo dõi, kiểm tra, giám sát khả năng tiêu thoát nước mưa, nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Bố trí bãi tập kết đất lẫn đá có đủ diện tích đảm bảo chứa toàn bộ lượng đất lẫn đá phát sinh; thiết kế, xây dựng bãi tập kết đất đá đảm bảo đúng quy định hiện hành. Chủ động thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện các nguy cơ sự cố để kịp thời khắc phục; không được san gạt, đổ đất đá trên các sườn dốc, chống trôi lấp trượt lở đất đá, phát tán ô nhiễm, bồi lấp các vùng thấp, nhất là các nguồn nước mặt xung quanh mỏ và các diện tích canh tác xung quanh khu vực dự án.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; đảm bảo an toàn tuyệt đối trong khai thác mỏ, thực hiện nghiêm các quy phạm về kỹ thuật và an toàn trong khai thác mỏ; đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đúng quy định. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình khai thác, vận chuyển; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của Nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.